TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2021
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Ông Nguyễn Tấn Rỏn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Ngọc N - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn T - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2021, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Đỗ Ngọc N trình bày:

Bà và ông Đặng Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã. Bà và ông T sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn T.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Đặng Gia L, sinh ngày 29/10/2011 và Đặng Gia H, sinh ngày 07/01/2021 hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Ngọc N khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đặng Văn T có nơi cư trú hiện tại ở ấp 3, xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ông T được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của ông, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà Đỗ Ngọc N và ông Đặng Văn T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử nhận định: Bà N cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cải vã. Ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên không có căn cứ xem xét; qua lời trình bày của bà N cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà N yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Xét yêu cầu nuôi hai con chung Đặng Gia L, sinh ngày 29/10/2011 và Đặng Gia H, sinh ngày 07/01/2021 của bà N, Hội đồng xét xử nhận định: từ khi bà N và ông T sống ly thân hai con chung do bà N nuôi

dưỡng, con chung Đặng Gia H dưới 36 tháng tuổi. Đồng thời, ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không tranh chấp về quyền nuôi con chung. Vì vậy, nhằm tránh sự ảnh hưởng về tâm lý con chung và đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của con chung nên giao hai con chung tên Đặng Gia L và Đặng Gia H cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Xét việc bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà N trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Ngọc N được ly hôn với ông Đặng Văn T.

2. Về nuôi con chung: Bà Đỗ Ngọc N được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Đặng Gia L, sinh ngày 29/10/2011 và Đặng Gia H, sinh ngày 07/01/2021 hiện đang sống với bà N. Ông Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà N và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0009158 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái